

SỞ GD&ĐT TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG THCS&THPT KHÁNH HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN
Vào lớp 10 trường THCS&THPT Khánh Hoà
Năm học: 2023-2024

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL	HK	HL	HK	HL	H	HL	H	Mã ƯT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
1	020013	Kim Thị Thu Diệu	x	08/03/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	TS1	0.75	2.5	4.4	0		x	Tuyển thẳng
2	050001	Hồ Xuân Ái	x	15/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	7	6.25	4	36.25	x		
3	050002	Huỳnh Châu Nhật Ái	x	02/02/2008	G	T	K	T	K	K	K	T	VS1	4	6	2.6	31.6	x		
4	050003	Lê Thị Khả Ái	x	23/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	3.25	5	3.2	32.45	x		
5	050004	Lê Mỹ Ái	x	06/11/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.5	6	2.2	30.7	x		
6	050005	Tăng Khả Ái	x	15/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	4.25	2.6	30.1	x		
7	050006	Thạch Quỳnh Thiên Ái	x	04/02/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	7.5	5	36	x		
8	050007	Lý Thị Mộng An	x	08/07/2008	K	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	4	3.25	1.6	24.85	x		
9	050008	Nguyễn Tuấn An		18/05/2008	K	T	K	T	TB	T	K	T	VS1	4.25	3.75	2.8	28.8	x		
10	050010	Thạch Thị Huỳnh Anh	x	19/04/2008	K	T	K	T	TB	T	K	T	VS1	4.25	5.75	1.8	29.8	x		
11	050011	Lê Thị Như Ánh	x	12/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	2.75	4.25	3	31	x		
12	050012	Lý Hồng Ánh	x	24/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	8	6.25	4.8	40.05	x		
13	050013	Nguyễn Việt Bắc		14/04/2008	K	T	TB	T	K	T	TB	T	VS1	3.75	5.25	3	29	x		
14	050014	Lý Trọng Bằng		13/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	K	VS1	3.25	5	6.2	32.95	x		
15	050015	Phạm Khánh Bằng	x	30/09/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	VS1	5.25	6	4.2	35.45	x		
16	050016	Cang Văn Bảo		27/10/2008	TB	T	TB	T	TB	K	TB	T	VS1	2.5	5.25	3.6	25.85	x		
17	050018	Lê Trương Gia Bảo		16/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	5	7	3.4	34.4	x		
18	050019	Nguyễn Hoài Bảo		09/12/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	VS1	4	2.5	2.4	28.9	x		
19	050020	Phạm Diệp Hoàng Bảo		19/02/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T		2.75	4.5	1.8	26.05	x		
20	050021	Vương Thái Bình		13/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3.5	4.25	3.4	30.15	x		
21	050022	Võ Tú Cầu		08/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	6.25	2.4	31.9	x		
22	050023	Đỗ Quang Chánh		17/01/2008	TB	K	K	K	TB	T	TB	K	VS1	3	4.25	1.6	23.35	x		
23	050024	Nguyễn Thị Mai Chi	x	07/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		6.5	7.25	6.8	40.55	x		
24	050025	Nguyễn Thị Kim Chi	x	19/09/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	3	3	1.6	22.6	x		
25	050026	Đỗ Công Danh		16/02/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	3.75	3.25	4.4	26.4	x		
26	050027	Khuru Ngọc Diễm	x	15/02/2008	K	T	G	T	TB	T	K	T	VS1	3	5	3.8	30.3	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
27	050028	Ong Huỳnh Ngọc Diệp	x	26/06/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	3	4.5	2	24.5	x		
28	050029	Lâm Tường Doanh		24/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	6.5	5.25	3	33.75	x		
29	050030	Trần Quốc Dũng		14/10/2008	G	T	K	T	K	K	K	T	VS1	5.25	4.5	3	31.75	x		
30	050031	Ngô Thị Thùy Dương	x	06/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	6.5	5.75	5	37.75	x		
31	050032	Nguyễn Thị Thùy Dương	x	01/11/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	5	6	3.8	32.8	x		
32	050033	Nguyễn Thành Duy		24/04/2008	K	K	K	K	K	T	TB	K	VS1	5.75	4.5	5.4	32.15	x		
33	050034	Nguyễn Thanh Duy		03/10/2007	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	3	4.75	2.6	25.35	x		
34	050037	Ong Khánh Duy		21/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	5.25	5	4.4	35.65	x		
35	050038	Trần Minh Duy		21/11/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5.5	2.6	30.35	x		
36	050039	Trần Thúy Duy	x	03/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7.5	7.5	6.8	42.8	x		
37	050040	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	12/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		5.5	6	5	36.5	x		
38	050041	Phạm Ngọc Thảo Duyên	x	17/08/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	K	VS1	3.5	3.25	2	23.25	x		
39	050042	Phạm Diệp Hoàng Đại		19/02/2008	TB	T	K	T	K	T	TB	T		2.75	3.5	3	25.25	x		
40	050043	Lý Thị Ngọc Đăng	x	01/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	4.75	4.75	4	34.5	x		
41	050045	Danh Phong Đạt		09/09/2006	TB	T	TB	K	TB	K	TB	K	VS1	4	3.25	2.2	22.95	x		
42	050046	Đỗ Văn Đạt		23/03/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	4.5	5.25	2.4	30.15	x		
43	050047	Nguyễn Trường Đạt		03/02/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	1.5	3.75	2	22.25	x		
44	050048	Phạm Văn Đạt		21/11/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T		2.5	3.25	2.6	24.35	x		
45	050049	Trần Anh Đạt		13/06/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T		4	4.25	2.6	27.85	x		
46	050050	Sơn Minh Đình		16/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7.25	7.75	6	41.5	x		
47	050052	Trần Huỳnh Nhuận Đông		27/11/2008	TB	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	4	4	2.8	27.8	x		
48	050053	Mai Thanh Dũng		08/11/2008	K	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	4.5	3.5	2.8	26.8	x		
49	050054	Hồ Trung Đức		17/10/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	4.5	5.75	3.4	29.65	x		
50	050055	Ong Khai Đức		04/03/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	2.25	4.75	2	26	x		
51	050056	Ngô Trần Dương		16/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7	7	5.4	40.4	x		
52	050057	Giang Ngọc Hải		01/04/2008	G	T	G	T	G	T	TB	T	TS1	5.75	3.75	4.4	33.4	x		
53	050058	Huỳnh Thị Nhã Hân	x	15/12/2007	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	3.5	5.25	2.2	27.95	x		
54	050059	Trần Nguyễn Gia Hân	x	06/10/2008	TB	T	K	T	TB	T	K	T	VS1	4	2	2	25	x		
55	050060	Ong Thị Diễm Hằng	x	05/06/2008	K	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	4	4.75	3.8	30.55	x		
56	050061	Thạch Thị Diễm Hằng	x	16/09/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	TS1	4	4	2.2	27.2	x		
57	050062	Ong Đặng Ngọc Hạnh	x	28/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	VS1	4.5	4.75	2.4	31.15	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
58	050063	Trần Thị Hạnh	x	16/01/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	VS1	6.25	4.5	3.6	34.85	x		
59	050064	Lý Anh Hào		16/06/2008	TB	T	K	T	K	T	TB	T		4	2	2.6	24.6	x		
60	050065	Nguyễn Chí Hạo		08/08/2008	K	T	K	K	K	T	TB	K	VS1	4	4	4	29	x		
61	050066	Thạch Thanh Hào		26/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	4.75	4.8	32.8	x		
62	050067	Nguyễn Minh Phúc Hậu		06/01/2008	TB	K	TB	K	TB	K	TB	T	VS1	4	4.75	2.4	24.65	x		
63	050068	Nguyễn Ngọc Hiền		18/12/2008	TB	K	K	T	TB	TB	TB	K	VS1	2.25	3.25	2.4	21.9	x		
64	050069	Trần Gia Hiếu		22/04/2008	TB	T	K	T	K	T	TB	K	VS1	4	5	3.6	29.1	x		
65	050070	Trương Thanh Hoài		22/09/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T		2	2.5	2.6	23.1	x		
66	050071	Ngô Minh Hoàng		25/01/2008	K	T	TB	T	TB	T	K	T	TS1	4.25	4.5	2.4	28.15	x		
67	050072	Ngô Phi Hùng		21/11/2007	TB	T	TB	T	K	T	TB	T	VS1	3	3	3.2	25.2	x		
68	050073	Phan Bích Hữu	x	04/05/2008	K	T	G	T	G	T	G	T		4	5.25	4.8	33.55	x		
69	050074	Lâm Chấn Huy		07/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7.5	5.75	5	39.25	x		
70	050075	Lương Nhật Huy		31/10/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	K	VS1	2.25	3.5	2.6	22.85	x		
71	050076	Ngô Quang Huy		06/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	2.5	2.2	27.7	x		
72	050077	Nguyễn Thị Tường Huy	x	26/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	7	3.4	33.65	x		
73	050078	Ong Gia Huy		14/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	VS1	4.25	4	4.2	31.95	x		
74	050079	Phạm Văn Quốc Huy		20/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		5.75	5	4	34.75	x		
75	050080	Trần Lê Gia Huy		23/11/2008	TB	K	TB	T	TB	K	TB	K	VS1	2.5	5.25	2	23.25	x		
76	050082	Dương Thị Tuyết Huỳnh	x	02/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	6.5	3.4	33.15	x		
77	050083	Nguyễn Minh Hy		09/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	VS1	8.25	5.25	4.6	38.6	x		
78	050084	Nguyễn Phạm Tuyết Kha	x	03/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5.5	3.4	32.15	x		
79	050085	Triệu Vũ Kha		05/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T		3.5	4.5	3.6	29.6	x		
80	050086	Nguyễn Tuấn Khang		13/04/2008	K	K	K	K	K	T	K	T	VS1	4	6.25	3.2	31.45	x		
81	050087	Lý Khiêm		18/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3.75	4.5	3.2	30.45	x		
82	050088	Nguyễn Đình Khiêm		16/05/2008	TB	T	TB	T	TB	K	TB	T	VS1	2	5.25	3.6	25.35	x		
83	050089	Đặng Võ Đăng Khoa		03/03/2008	K	T	K	T	K	K	K	T	VS1	2	3.75	2.4	26.65	x		
84	050090	Huỳnh Anh Khôi		21/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	4.25	5.5	6.4	36.65	x		
85	050091	Nguyễn Duy Khôi		03/01/2008	TB	K	K	T	TB	T	TB	T	VS1	4	5	2.2	26.7	x		
86	050092	Sơn Thạch Tuấn Khôi		22/10/2008	G	T	K	T	TB	K	K	T	VS1	2.75	7	4.2	31.95	x		
87	050093	Dương Chí Kiên		28/10/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	4	6	2.6	29.6	x		
88	050094	Trương Quốc Kiệt		15/11/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	5	2.75	2.4	25.15	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
89	050095	Lê Thị Nguyệt Kiều	x	20/02/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	4	7.25	2.6	31.85	x		
90	050096	Lê Thị Thiên Kim	x	13/03/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	1.75	2.25	1.8	20.8	x		
91	050097	Võ Thiên Kim	x	31/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	7.25	4.6	34.85	x		
92	050098	Phan Gia Lạc		29/08/2008	TB	T	TB	T	TB	K	TB	T	VS1	2.25	3.25	2.4	22.4	x		
93	050099	Kim Thị Hoa Lài	x	02/08/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	4.25	3.25	3	28.5	x		
94	050100	Sơn Thị Liên	x	25/10/2008	K	T	TB	T	TB	TB	TB	T	VS1	3	7	2.6	27.6	x		
95	050101	Lâm Thị Liễu	x	19/09/2008	K	T	K	K	K	T	TB	T	VS1	4.5	3.75	2.8	28.55	x		
96	050102	Lý Thị Mai Linh	x	24/02/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T		3.25	3.75	2.2	25.2	x		
97	050103	Ngô Văn Linh		03/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	VS1	5.25	6.75	4.6	36.6	x		
98	050104	Đỗ Bảo Loan	x	21/07/2008	K	T	K	T	G	T	K	T		1.5	4.25	2.6	26.85	x		
99	050105	Sơn Văn Lợi		24/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	TS1	8.25	7.25	6.2	42.7	x		
100	050106	Cang Hữu Luân		03/09/2008	K	K	K	T	K	T	K	T	VS1	3.5	3.25	3	28.25	x		
101	050107	Lâm Thị Thảo Ly	x	08/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	VS1	3.5	2.75	3	28.75	x		
102	050108	Huỳnh Thị Trúc Mai	x	24/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	2.5	4.75	3.8	32.05	x		
103	050109	Ong Lý Xua Mến		21/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	5.5	6.25	2.2	32.95	x		
104	050110	Hồng Thị Kiều Mi	x	28/02/2008	TB	T	TB	T	K	T	TB	T	VS1	3	5	4.8	28.8	x		
105	050111	Lý Ong Hoàng Minh		27/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	4.5	5	4.4	34.4	x		
106	050112	Huỳnh Thị Diễm My	x	03/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T		5	5.75	4.8	35.05	x		
107	050113	Trương Thị Kim Mỹ	x	29/12/2008	TB	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	4	4	2.4	26.4	x		
108	050115	Châu Thùy Ngân	x	12/10/2007	K	T	K	T	K	T	K	K	VS1	4.75	4.5	3.4	31.15	x		
109	050116	Nguyễn Thị Diễm Ngân	x	02/07/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	VS1	4.25	6	5	35.25	x		
110	050117	Nguyễn Kim Ngân	x	17/03/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	VS1	3.75	4.75	3	31.5	x		
111	050118	Ong Thị Mỹ Ngân	x	05/04/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	3.5	4.5	1.8	27.8	x		
112	050119	Ong Thị Kim Ngân	x	07/06/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	5	6.5	3.2	30.7	x		
113	050120	Huỳnh Lâm Khánh Nghi	x	29/04/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	5	4.25	2.6	28.85	x		
114	050121	Phạm Yến Nghi	x	08/05/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T		3	5.75	1.6	26.35	x		
115	050122	Trương Thị Mộng Nghi	x	25/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	9.25	6.25	6.8	43.3	x		
116	050123	Phạm Văn Nghĩa		09/09/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	4.25	5	2.2	29.45	x		
117	050124	Đào Thị Mỹ Ngọc	x	08/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5.5	3.6	32.35	x		
118	050125	Huỳnh Hồng Yến Ngọc	x	05/11/2007	G	T	G	T	K	K	TB	T	VS1	3.75	5.25	3.2	30.7	x		
119	050126	Huỳnh Kim Ngọc	x	04/11/2008	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	3	5.75	2.8	29.55	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
120	050127	Lâm Bảo Ngọc	x	27/12/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3.5	4.5	3.4	29.4	x		
121	050128	Lê Khánh Ngọc	x	25/01/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	VS1	4.25	5	4	32.75	x		
122	050129	Lê Bảo Ngọc	x	18/10/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	2	3.5	3	25.5	x		
123	050130	Nguyễn Yến Ngọc	x	23/07/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	VS1	7.5	4.25	3.6	35.35	x		
124	050131	Thạch Thị Yến Ngọc	x	30/01/2008	K	T	K	K	K	T	K	K	VS1	3.75	4.25	4	30	x		
125	050132	Thạch Thị Bích Ngọc	x	14/07/2008	K	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	3.75	4.75	1.6	27.1	x		
126	050134	Phan Thị Thảo Nguyên	x	24/09/2008	K	T	K	T	G	T	K	T		7.25	5.5	5.6	36.85	x		
127	050135	Huỳnh Thanh Nhã	x	05/08/2008	TB	T	TB	TB	TB	K	TB	T	VS1	4	4.25	1.8	23.55	x		
128	050136	Khuru Minh Nhã		14/02/2008	TB	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	1.75	2	1.6	21.35	x		
129	050137	Phạm Thanh Nhã	x	26/11/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	2.75	2.5	1.8	24.05	x		
130	050138	Trần Trường Nhật		21/06/2008	K	T	K	T	TB	K	TB	T	VS1	2.25	2.75	2.6	24.1	x		
131	050139	Hứa Thị Yến Nhi	x	14/12/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	K	VS1	3.5	3.25	3	26.25	x		
132	050140	Huỳnh Ngọc Nhi	x	16/05/2008	K	T	TB	T	TB	K	TB	T	VS1	3	3.75	2.8	25.05	x		
133	050141	Kim Hồng Nhí	x	11/08/2008	K	T	K	T	K	K	K	T	VS1	4.75	6.25	2.6	32.1	x		
134	050142	Liều Hồng Yến Nhi	x	19/06/2008	G	T	G	T	K	K	K	T	VS1	4.25	7.25	4.6	35.6	x		
135	050143	Nguyễn Thùy Trúc Nhi	x	03/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T		3	4	2.2	27.7	x		
136	050144	Võ Thị Yến Nhi	x	15/12/2008	K	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	3	5.75	3.8	30.55	x		
137	050145	Đinh Thị Tâm Như	x	11/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	6.25	6	5	38.25	x		
138	050146	Kha Gia Như	x	17/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3.75	4.25	2.6	29.6	x		
139	050147	Nguyễn Thị Tâm Như	x	17/05/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	4	5.25	3.8	30.05	x		
140	050148	Nguyễn Thị Ái Như	x	02/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		5.25	5.5	4.6	35.35	x		
141	050150	Trần Kim Như	x	21/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	5.25	6.25	5	37.5	x		
142	050151	Võ Minh Nhường		25/11/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	VS1	3.5	6.25	3.2	32.45	x		
143	050152	Lý Bảo Ni	x	01/02/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	TS1	4	4.25	3.4	31.15	x		
144	050153	Châu Ngọc Phát		28/03/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	6.25	5	33.5	x		
145	050154	Tăng Đại Phát		03/10/2008	K	T	TB	T	K	T	TB	T	VS1	1.75	2.75	3.4	24.9	x		
146	050155	Hồng Anh Phú		01/07/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	VS1	4.75	4.5	5	33.75	x		
147	050156	Trần Trọng Phú		04/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3	4.75	3.6	30.35	x		
148	050157	Ngô Gia Phúc		22/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T		4	4.5	3.8	30.3	x		
149	050158	Nguyễn Huỳnh Anh Phúc		09/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	8	6	6.2	41.2	x		
150	050159	Thạch Hoàng Như Phúc	x	19/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	VS1	4.25	6	3.6	33.85	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
151	050160	Kim Ngọc Phụng	x	28/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	3.5	5.75	4.4	34.15	x		
152	050161	Nguyễn Hữu Phước		26/07/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T		6.75	5.25	2.8	29.8	x		
153	050162	Nguyễn Mai Phương	x	27/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	6.75	6.75	8.2	42.7	x		
154	050163	Trần Trúc Phụng	x	12/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T		4	5	4	31	x		
155	050164	Trần Thị Diệu Phương	x	30/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	8.25	6.25	6.2	41.7	x		
156	050166	Trần Ngọc Quý		25/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3	3	3.4	28.4	x		
157	050167	Huỳnh Thị Phương Quyên	x	11/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		6.75	6	5.6	38.35	x		
158	050168	Lê Thị Tổ Quyên	x	13/10/2008	TB	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	3.75	3.75	3	26.5	x		
159	050169	Liên Ngọc Quyên	x	24/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.5	5.75	2.4	31.65	x		
160	050170	Lý Phương Quyên	x	29/02/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	4.25	3	1.8	24.05	x		
161	050171	Nguyễn Thúy Quỳnh	x	19/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		4.5	7	3.6	35.1	x		
162	050172	Ong Như Quỳnh	x	18/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	VS1	3.25	3.75	2.6	29.1	x		
163	050173	Tô Thúy Quỳnh	x	03/09/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	1.5	3.75	2.4	24.65	x		
164	050174	Tô Lâm Mỹ Sang	x	22/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	6.5	5.6	35.1	x		
165	050175	Thạch Sĩ		18/10/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	1.5	3	2.8	22.3	x		
166	050177	Thạch Trần Ngọc Sương	x	17/11/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	3.5	2.25	2.8	25.55	x		
167	050178	Trần Mỹ Tâm	x	15/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	8.5	8	8.8	46.3	x		
168	050179	Lý Quốc Tân		07/05/2008	K	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	3.75	4.5	2.2	27.45	x		
169	050180	Mai Quốc Thái		06/04/2008	K	T	K	K	G	T	K	K	VS1	5	5.75	3.8	33.05	x		
170	050181	Mai Quốc Thái		12/07/2008	TB	K	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5.5	4.2	31.45	x		
171	050182	Phạm Văn Thái		17/07/2007	TB	T	K	K	TB	T	TB	K	VS1	2.75	3.75	2.4	23.9	x		
172	050183	Võ Quốc Thái		30/12/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	4.25	5.75	2.8	28.8	x		
173	050184	Huỳnh Tuấn Thành		04/10/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	VS1	7.5	5.75	3.6	36.35	x		
174	050185	Khuru Phước Thành		30/12/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	3.25	6	2.4	28.65	x		
175	050186	Nguyễn Chí Thành		19/09/2008	TB	T	TB	T	TB	K	TB	T	VS1	1.75	2.75	1.6	20.6	x		
176	050187	Lâm Khuru Thanh Thảo	x	21/02/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	1.5	4.25	2.8	23.55	x		
177	050188	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	02/12/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.5	5.75	3.2	31.45	x		
178	050189	Kim Thanh Thật		07/02/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	TS1	3.25	4.5	2	25.75	x		
179	050190	Nguyễn Minh Thế		10/04/2008	K	T	K	T	K	K	K	T	VS1	5.25	6.75	2.4	32.9	x		
180	050191	Nguyễn Thị Kiều Thi	x	20/11/2008	G	T	K	T	G	T	G	T	VS1	4.25	5.5	4.6	34.85	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
181	050192	Huỳnh Minh Thiện		29/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	5.25	2.2	30.45	x		
182	050193	Lê Thị Hồng Thur	x	28/07/2008	K	T	K	T	G	T	K	T		2.5	4.5	3	28.5	x		
183	050194	Lê Minh Thur	x	23/01/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	4	5.5	2.2	26.7	x		
184	050195	Lý Anh Thur	x	28/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5	4.6	32.85	x		
185	050196	Phạm Huỳnh Anh Thur	x	29/06/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	K	VS1	1.75	2.25	2	20.5	x		
186	050197	Võ Hoàng Thuận		08/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7.5	6.75	6.2	41.45	x		
187	050198	Châu Nguyễn Thương	x	28/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	4.75	5.5	4.8	36.05	x		
188	050199	Phạm Thị Diệu Thúy	x	29/11/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	2.5	3	1.6	22.1	x		
189	050200	Hàn Thị Bảo Thy	x	29/11/2008	K	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	4.25	5.25	3.8	30.3	x		
190	050201	Trần Bảo Thy	x	17/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5	3.6	31.85	x		
191	050202	Phan Ngọc Tiến		09/09/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	VS1	4.25	5.75	3.4	32.9	x		
192	050203	Trần Ngọc Tiên	x	05/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T		6.75	5.5	3.4	33.65	x		
193	050204	Đỗ Hoàng Tín		23/02/2008	TB	T	TB	T	TB	K	TB	T	VS1	4.5	4.5	2.6	26.1	x		
194	050205	Danh Thị Hữu Tình	x	25/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	1.5	5.25	2.4	28.15	x		
195	050206	Đào Trọng Tình		27/09/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	VS1	3.5	4.5	4	32.5	x		
196	050207	Tăng Hoàng Tính		21/01/2008	TB	T	TB	T	K	T	K	T	VS1	4.25	4.75	3.2	29.2	x		
197	050208	Trần Lê Kim Toại		18/11/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	4.5	3	29.75	x		
198	050209	Huỳnh Thanh Toàn		02/05/2008	K	T	TB	T	K	T	TB	K	VS1	4	4.75	3	28.25	x		
199	050210	Ong Thanh Toàn		20/07/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	3.5	3.5	2.6	25.6	x		
200	050211	Trần Huỳnh Bảo Toàn		17/03/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3.25	5	3.4	29.65	x		
201	050212	Trần Quốc Toàn		25/12/2008	TB	K	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	2.5	4	2	23	x		
202	050213	Nguyễn Phương Trâm	x	25/09/2007	K	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	1.75	4.5	4.4	28.65	x		
203	050214	Ong Thùy Trâm	x	07/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	6.75	5.5	5.2	38.45	x		
204	050215	Trần Thị Tuyết Trâm	x	07/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	6.5	7.25	5	39.75	x		
205	050216	Đỗ Thị Huyền Trân	x	22/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7.5	7.25	3.4	39.15	x		
206	050217	Hà Ngọc Trân	x	17/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	2.5	5.25	2.4	29.15	x		
207	050219	Nguyễn Thị Bảo Trân	x	08/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T		3	4	3.4	28.4	x		
208	050220	Võ Thị Quế Trân	x	27/08/2008	TB	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	3	5.25	2.4	26.65	x		
209	050221	Lê Huỳnh Trang	x	27/11/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	VS1	4.25	6.25	4.4	34.9	x		
210	050222	Phạm Thị Bảo Trang	x	19/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	5	4.8	33.05	x		
211	050223	Trần Minh Triển		29/08/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	VS1	7.5	5	7	40	x		
212	050224	Ngô Minh Triết		06/10/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	VS1	5.25	5.5	4.4	34.65	x		
213	050225	Phạm Nguyễn Đình Triết		17/09/2008	TB	K	K	K	K	T	TB	K	VS1	3.5	5.25	1.6	25.85	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
214	050226	Huỳnh Nhật Triều		22/05/2008	K	T	G	T	K	T	TB	T	VS1	4.5	3.75	3	29.75	x		
215	050227	Lý Thị Diễm Trinh	x	24/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	4.5	4.25	3.2	32.95	x		
216	050228	Phan Tú Trinh	x	23/12/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	5.25	2	29.25	x		
217	050229	Trương Chí Trọn		02/12/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	VS1	3.75	4.5	1.8	25.05	x		
218	050230	Đặng Bảo Trọng		02/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	9	5.25	5.4	40.65	x		
219	050231	Dương Thanh Trúc	x	28/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	K	VS1	4	5.5	3	31	x		
220	050232	Lâm Hoàng Diệu Trúc	x	27/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	5.25	4.75	5	35.5	x		
221	050233	Lê Thanh Trúc	x	02/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	4.75	5.5	4.8	36.05	x		
222	050234	Lý Thị Bảo Trúc	x	20/11/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	4.5	2.5	2.2	25.2	x		
223	050235	Phạm Thị Thanh Trúc	x	17/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T		3.5	4.75	2.4	30.15	x		
224	050236	Thạch Thị Thanh Trúc	x	25/09/2008	TB	T	TB	T	TB	T	K	T	VS1	2	6.25	2.4	26.65	x		
225	050238	Võ Minh Truyền		25/03/2008	TB	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.25	4.25	4	30.5	x		
226	050239	Lâm Thị Cẩm Tú	x	25/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	5.75	4	4.2	32.95	x		
227	050240	Cang Khiết Tường		06/10/2006	TB	T	K	T	TB	T	TB	K	VS1	3.75	3.5	2.6	25.35	x		
228	050241	Lê Thị Cẩm Tuyền	x	07/04/2008	K	T	K	T	G	T	G	T	VS1	4.25	5.5	4.4	34.15	x		
229	050242	Lý Khả Uyên	x	30/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	4.75	7	4.2	36.45	x		
230	050243	Trần Lâm Phương Uyên	x	01/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	VS1	4.5	3.5	3.8	31.8	x		
231	050244	Cao Thị Yến Vân	x	07/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	VS1	3.75	4.75	4.6	34.1	x		
232	050245	Thái Thị Ánh Vân	x	12/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	5	7.25	2.4	33.65	x		
233	050246	Lâm Thị Tường Vâng	x	10/03/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	2.75	5.5	3	28.25	x		
234	050247	Đặng Văn Vê		20/11/2008	TB	T	TB	K	K	T	K	T		3.75	1.5	1.8	22.55	x		
235	050248	Huỳnh Thị Tường Vi	x	06/02/2008	TB	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	2.75	5.5	2.4	27.65	x		
236	050249	Lâm Yến Vi	x	25/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T		6.75	7.25	5.2	39.2	x		
237	050250	Nguyễn Thị Ái Vi	x	10/12/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	VS1	3.75	6.25	3.4	32.9	x		
238	050251	Dương Trí Vĩnh		29/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	3.75	4	2.8	29.55	x		
239	050254	Nguyễn Hoàng Vự		01/02/2008	TB	T	K	T	K	T	TB	T	VS1	1.5	4.25	2.2	24.95	x		
240	050255	Cao Thị Phương Vy	x	25/09/2008	K	T	K	K	K	T	K	T	VS1	4	3	3.4	28.9	x		
241	050256	Lâm Nguyễn Ái Vy	x	30/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	VS1	3.25	5.25	3.4	32.4	x		
242	050257	Ngô Tuyết Vy	x	09/10/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	VS1	4.25	7	3	33.75	x		
243	050258	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	25/12/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	1.75	3.5	1.8	24.05	x		
244	050259	Trịnh Tuấn Vỹ		01/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4.5	3.75	2.8	30.05	x		

Stt	Số bd	Họ và tên TS	Nữ	Ngày sinh	HL HK		HL HK		HL H		HL H		Mã UT	Điểm bài thi			Tổng điểm	NV THPT1	NV THPT2	Ghi chú
					6	6	7	7	8	8	9	9		Toán	Văn	Anh				
245	050260	Lâm Hoa Xuân	x	03/01/2008	K	T	K	T	TB	T	TB	T	VS1	3	4	2.4	26.4	x		
246	050261	Kim Thị Ngọc Xuyên	x	23/03/2008	K	T	TB	T	K	T	K	T		2.5	2.75	2.6	24.85	x		
247	050262	Nguyễn Thị Kim Xuyên	x	11/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T		2.75	4	3	27.75	x		
248	050263	Võ Thị Kim Xuyên	x	29/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	VS1	2.5	5.25	3.8	31.55	x		
249	050264	Lâm Thị Như Ý	x	03/02/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	VS1	3.75	6	4.4	34.65	x		
250	050265	Trần Phạm Như Ý	x	01/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	VS1	4	4.5	2.6	30.1	x		
251	05TT01	Danh Nguyễn Duy Khang		06/04/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	TS1	0	0	0	0	x		Tuyển thẳng
252	05TT02	Ong Lý Quốc Thiện		05/09/2004	TB	T	TB	K	TB	T	TB	T	TS1	0	0	0	0	x		Tuyển thẳng
253	05TT03	Ong Lý Quốc Thịnh		05/09/2004	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	TS1	0	0	0	0	x		Tuyển thẳng
254	310027	Nguyễn Gia Bảo		07/08/2008	TB	K	TB	T	TB	K	TB	T		2.25	2.75	4.2	22.2		x	
255	310191	Lâm Thanh Liêm		08/10/2008	K	T	TB	K	TB	K	TB	K	TS1	2.75	2.75	2.3	22.3		x	
256	310402	Nguyễn Thanh Thúy	x	25/02/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T	TS1	3	3	1.5	22.5		x	
257	310429	Liêu Mỹ Trân	x	29/02/2008	TB	T	TB	K	TB	K	TB	K		3.25	4.25	3	23		x	
258	310450	Thái Thanh Trúc	x	30/12/2008	TB	T	TB	K	TB	K	TB	T		3	3.75	3.6	23.35		x	
259	310469	Nguyễn Trọng Vĩ		30/04/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T		2.5	3.25	2.4	22.15		x	
260	310501	Nguyễn Đặng Như Ý	x	17/09/2008	TB	T	TB	T	TB	T	TB	T		3.25	3.5	2	22.75		x	

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 07 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

LÊ ĐẠI QUANG